

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày 24 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tùng Châu

Bà Huỳnh Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoài Bảo - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C, sinh năm 1997, tại tỉnh Sóc Trăng

Quê quán: xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi đã cư trú: ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi tạm trú: ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: bán kẹo kéo; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ L; bị cáo có chồng tên Châu L, sinh năm 1996, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: 01 tiền án, ngày 16/9/2015 bị Tòa án nhân dân quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về “Tội không tố giác tội phạm”; tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2018 đến ngày 05/3/2018, sau đó được tại ngoại và bị cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Phan Việt T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Võ Trung H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm N, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 04 tháng 11 năm 2017, bị cáo Nguyễn Thị C một mình điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64B-073.56 bán kẹo kéo dạo. Khi đến trước nhà tại đường P, phường T, thành phố V của chị Phan Việt T, bị cáo C phát hiện cửa nhà mở, bên trong không người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C dựng xe bên ngoài cửa, đi bộ vào trong nhà đến một căn phòng không khóa cửa lấy trộm một máy tính bảng hiệu Samsung Tab A6 T585 màu đen đang sạc pin để trên ghế cạnh nhà vệ sinh, giấu máy vào bên trong người và nhanh chóng ra cửa điều khiển xe về. Chị T phát hiện mất tài sản nên trình báo Công an phường 8, thành phố Vĩnh Long. Cơ quan Công an tiến hành trích xuất camera an ninh tại nhà chị T, sàng lọc, xác minh đối tượng và xác định bị cáo C là người lén lút trộm cắp tài sản của chị T.

Suốt quá trình điều tra, bị cáo C thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của chị T như nêu trên. Sau khi lấy trộm máy tính bảng của chị T, C mang đến Cửa hàng H do anh Võ Trung H làm chủ và cầm với giá 3.000.000đ. Ngày 06/11/2017, C đến cửa hàng của anh H nhận thêm số tiền 100.000đ để bán luôn anh H máy tính bảng. Số tiền 3.100.000đ được C sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, bị cáo C còn khai thêm: Ngày 28/10/2017, trong lúc bán kẹo kéo dạo, C cũng đã lén lút vào nhà đường P, phường T, thành phố V của chị Phan Việt T, lấy trộm của chị T 01 cái bóp nhỏ có gắn chìa khóa, trong bóp có 600.000đ. C đã lấy tiền 600.000đ tiêu xài cá nhân, còn cái bóp cùng chìa khóa vứt bỏ trên đường đi.

Tại Kết luận định giá số 141/HĐĐG&TTHS ngày 09/11/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Vĩnh Long kết luận một máy tính bảng hiệu Samsung Tab A6 T585 màu đen giá trị 3.976.363đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long đã trả chị Phan Việt T máy tính bảng nêu trên. Chị T không yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự với bị cáo Nguyễn Thị C.

Xe mô tô biển số kiểm soát 64B-073.56 thuộc sở hữu của chị Đinh Thị Mỹ T cho bị cáo C thuê làm phương tiện bán kẹo kéo. Chị Đinh Thị Mỹ T không biết bị cáo C sử dụng xe làm phương tiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra không tạm giữ xe, không xử lý chị Đinh Thị Mỹ T.

Đối với anh Võ Trung H mua máy tính bảng của bị cáo C bán không biết tài sản do bị cáo C trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý anh H. Đối với số tiền 3.100.000đ, tại Cơ quan cảnh sát điều tra, anh H yêu cầu bị cáo C trả lại 1.300.000đ. Tuy nhiên, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, anh H có lời khai với Tòa án yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 1.000.000đ và bị cáo C đã bồi thường anh H số tiền này vào ngày 22/7/2018. Anh H không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự với bị cáo C.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSND-TPVL ngày 25/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị C “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 106, 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Thị C.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm “Tội trộm cắp tài sản”; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C mức án từ 09 tháng - 01 năm tù. Trách nhiệm dân sự: Không còn ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy một nón bảo hiểm màu đỏ hiệu PR Sport, phía trong có chữ Thiên Phát và một áo khoác màu đen, phía trên cổ áo màu trắng sọc, cùng đã qua sử dụng. Án phí: Buộc bị cáo C nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp; trong phần nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị C đã khai hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời trình bày của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị C phạm “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, vì lòng tham đã lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu chị Phan Việt T một máy tính bảng hiệu Samsung Tab A6 T585 màu đen, giá trị 3.976.363đ vào ngày 04/11/2017 và số tiền 600.000đ vào ngày 28/10/2017. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ muốn có tiền tiêu xài cá nhân.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bị cáo có 01 tiền án, ngày 16/9/2015 bị Tòa án nhân dân quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về “Tội không tố giác tội phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 314 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là tội phạm ít nghiêm trọng. Tính đến các ngày 28/10/2017, 04/11/2017, bị cáo C chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội ít nghiêm trọng nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi vi phạm pháp luật của mình, cần thiết phạt bị cáo một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo, đảm bảo được sự răn đe, giúp bị cáo cải tạo bản thân và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Trách nhiệm dân sự: Anh Võ Trung H có lời khai với Tòa án yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 1.000.000đ và bị cáo C đã bồi thường anh H

số tiền này vào ngày 22/7/2018. Anh H không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự với bị cáo C. Hội đồng xét xử nhận thấy, anh H và chị T không còn yêu cầu trách nhiệm dân sự với bị cáo C nên phần trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: Một nón bảo hiểm màu đỏ hiệu PR Sport, phía trong có chữ Thiên Phát, đã qua sử dụng; một áo khoác màu đen, phía trên cổ áo màu trắng sọc, đã qua sử dụng là vật không giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị C nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; các Điều 106, 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Thị C.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Thị C được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/3/2018 đến ngày 05/3/2018.

2. Xử lý vật chứng:

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/5/2018 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

Tịch thu, tiêu hủy một nón bảo hiểm màu đỏ hiệu PR Sport, phía trong có chữ Thiên Phát, đã qua sử dụng; một áo khoác màu đen, phía trên cổ áo màu trắng sọc, đã qua sử dụng.

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị C nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Trại giam: 1;
- Công an: 1;
- Thi hành án: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- Bị cáo: 1;
- Dương sự khác: 2;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Vân

